

Bản án số: 515/2022/HC-PT

Ngày 19-7-2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh.

Ông Hoàng Minh Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ưc Minh Thanh Thúy- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 404/2021/TLPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính số 06/2021/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2022/QĐPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Võ Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 25 T, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Đức T - Chức vụ: Phó Chủ tịch. (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Lương Hoàng Q - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết. (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hứa Văn Ch, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 283/1, khu phố Phú Xuân, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

Người kháng cáo: Bà Võ Thị H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2018, và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện bà Võ Thị H trình bày:*

Tại bản án sơ thẩm số 46/2011/HNGĐ-ST ngày 10/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên:

Chia bằng hiện vật:

- Chia cho bà Võ Thị H sở hữu căn nhà cấp 4C có diện tích 52,925m<sup>2</sup> trị giá 31.755.000 đồng và 147,5m<sup>2</sup> đất trị giá 317.125.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 348.880.000 đồng (cộng với 148,5 m<sup>2</sup> đất tài sản riêng nên tổng diện tích đất bà H được quyền sử dụng là 296 m<sup>2</sup> đất). Vị trí như sau: Đông giáp đất ông Phạm Trọng Nam; Tây giáp đất ông Trần Thanh Hải; Nam giáp đất ông Huỳnh Quốc Huy; Bắc giáp đất chia cho ông Chiến, tại Khu phố 2, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết (có sơ đồ vị trí kèm theo).

- Chia cho ông Hứa Văn Ch được quyền sử dụng 133,6m<sup>2</sup> đất trị giá 287.240.000 đồng ở khu phố 2, Bình Hưng, Phan Thiết. Vị trí như sau: Phía Đông giáp đất ông Phạm Trọng Nam; Tây giáp lối đi chung; Nam giáp phần đất chia cho bà H; Bắc giáp đất nhà bà Phùng Thị Ngọc Hoa (có sơ đồ vị trí đất kèm theo).

- Bà Võ Thị H phải hoàn lại cho ông Hứa Văn Ch 30.927.000 đồng tiền chênh lệch về tài sản.

Bản án số 04/HNGĐ-PT ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã y án bản án sơ thẩm. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, UBND Tp. Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hứa Văn Ch số sổ BS872395 thửa đất số 424, tờ bản đồ số 6, diện tích 131m<sup>2</sup>.

Ngày 12/5/2015, Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định Giám đốc thẩm số 154/2015/DS-GĐT tuyên:

- Hủy phần Quyết định về tài sản tại bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 04/2012/HNGĐ-PT ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và hủy phần Quyết định về tài sản tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2011/HNGĐ-ST ngày 10/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận về vụ án ly hôn.

Từ những căn cứ trên, bà Võ Thị H yêu cầu Tòa án:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hứa Văn Ch số sổ BS872395 thửa đất số 424, tờ bản đồ số 6, diện tích 131m<sup>2</sup>.

*Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện, đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “*Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc Quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành*”. Tuy nhiên trong trường hợp này Quyết định Giám đốc thẩm số 154/2015/DS-SGĐT ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân tối cao chỉ tuyên hủy phần Quyết định về tài sản của bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm trong đó không có tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho ông Hứa Văn Ch. Do đó UBND thành phố không có cơ sở để thu hồi Giấy chứng nhận nêu trên.

Mặt khác, theo Quyết định giám đốc thẩm số 154/2015/DS-GĐT ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân tối cao thì phần nhận định Tòa án nhân dân tối cao vẫn xác định Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm phân chia phần tài sản tại khu phố 2, phường Bình Hưng là có căn cứ. Việc hủy phần Quyết định về tài sản tại Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm có thể hiểu là để xét xử bổ sung đối với phần tài sản là diện tích 5.588m<sup>2</sup> đất tại thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc.

***Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Hứa Văn Ch trình bày: Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H bởi vì trước đây và cả bây giờ khi có quyết định của bản án mà Tòa án thành phố Phan Thiết, bản án phúc thẩm Tòa án tỉnh Bình Thuận đã xử lại theo tinh thần của bản án Giám đốc thẩm, về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hứa Văn Ch số sổ BS872395 thửa đất số 424, tờ bản đồ số 6, diện tích 131m<sup>2</sup> do UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 19/5/2014.

*Tại bản án hành chính số 404/2021/HC- ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:*

- Điều 30, Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013;
- Khoản 2, điều 70, Khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị H về việc: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hứa Văn Ch số sổ BS872395 thửa đất số 424, tờ bản đồ số 6, diện tích 131m<sup>2</sup> do UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 19/5/2014.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/5/2021, bà H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, hủy giấy chứng nhận QSD đất số BS 872395 cấp cho ông Chiến ngày 19/5/2014.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Phần đất mà UBND cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Chiến căn cứ vào bản án đã bị hủy, bản án hôn nhân năm 2020 sau này mặc dù vẫn chia cho ông Chiến đất ở vị trí cũ nhưng hiện bà đã khiếu nại đề nghị tòa án nhân dân tối cao xem xét và đã có phiếu rút hồ sơ. Do bản án trước đây đã bị hủy nên phải hủy giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho ông Chiến theo bản án này.

Ông Chiến trình bày: Việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Chiến căn cứ bản án hôn nhân và gia đình năm 2012 là đúng. Mặc dù hai bản án của hai cấp tòa án đã bị quyết định giám đốc thẩm hủy nhưng quyết định giám đốc thẩm vẫn nhận định việc chia đất tại khu phố 2 là đúng. Sau này Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử lại vẫn chia cho ông Chiến ở vị trí đất cũ theo giấy chứng nhận QSDĐ cấp năm 2014. Ông Chiến không đồng ý với yêu cầu của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Bản án giám đốc thẩm hủy phần dân sự trong vụ án ly hôn không liên quan đến phần đất đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Chiến. Bản án phúc thẩm năm 2020 vẫn chia cho ông Chiến đất ở vị trí cũ. Kháng cáo của bà H không có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Bà Võ Thị H và ông Hứa Văn Ch ly hôn. Tại bản án số 04/2012/HNGĐ-PT ngày 27/3/2012 đã quyết định: Chia cho ông Chiến được quyền sử dụng 133,6m<sup>2</sup>, đất ở khu phố 2, Bình Hưng, Phan Thiết. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Phạm Trọng Nam, phía tây giáp lối đi chung, phía Nam giáp phần đất chia cho bà H, phía Bắc giáp đất bà Phùng Thị Ngọc Hoa (có sơ đồ vị trí kèm theo). Căn cứ quyết định của bản án này, ông Chiến đã được UBND TP. Phan Thiết cấp giấy chứng nhận QSD đất số BS 872395 ngày 19/5/2014, thửa số 424, tờ bản đồ số 6, phường Bình Hưng, diện tích 131m<sup>2</sup>.

Sau đó, TAND tối cao ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 154/2015/DS-GĐT đã hủy phần quyết định chia tài sản của bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm xét xử vụ án hôn nhân và gia đình giữa bà H và ông Chiến để giải quyết lại từ cấp sơ thẩm.

Tại bản án dân sự số 10/2020/DS-PT ngày 25/11/2020 về tranh chấp tài sản sau ly hôn đã tuyên xử:

Xác định thửa đất số 143 và thửa 424 tờ bản đồ số 6 có diện tích 298,7m<sup>2</sup> và căn nhà trên đất thuộc sở hữu chung của ông Chiến và bà H. Trừ 15,4m<sup>2</sup> đất làm đường đi chung, diện tích đất còn lại 283,3m<sup>2</sup>.

Chia cho bà H 141,65m<sup>2</sup>.

Chia cho ông Chiến được quyền sử dụng 141,65m<sup>2</sup> đất ở, trước đây ông đã nhận 131m<sup>2</sup>, nay nhận thêm 10,65m<sup>2</sup>, đất ở khu phố 2, Bình Hưng, Phan Thiết. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất ông Phạm Trọng Nam, phía tây giáp lối đi chung, phía Nam giáp phần đất chia cho bà H, phía Bắc giáp đất bà Phùng Thị Ngọc Hoa (có sơ đồ vị trí kèm theo).

[2]- Như vậy, diện tích đất ông Chiến được chia theo bản án dân sự số 10/2020/DS-PT ngày 25/11/2020 của TAND tỉnh Bình Thuận vẫn có vị trí cũ, có tứ cận không thay đổi, là vị trí diện tích 131m<sup>2</sup> thuộc thửa 424, tờ bản đồ số 6, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết mà ông Chiến đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BS 872395 ngày 19/5/2014. Hiện nay bản án số 10/2020/DS-PT ngày 25/11/2020 đang có hiệu lực pháp luật. Căn cứ bản án này thì ông Chiến vẫn được cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với diện tích 131m<sup>2</sup> thuộc thửa 424, tờ bản đồ số 6, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết. Do đó, mặc dù giấy chứng nhận QSD đất số BS 872395 ngày 19/5/2014 cấp cho ông Chiến căn cứ vào bản án số 04/2012/HNGĐ-PT ngày 27/3/2012 của TAND tỉnh Bình Thuận đã bị hủy nhưng nay vụ án được xét xử lại thì ông Chiến vẫn được chia diện tích 131m<sup>2</sup> thuộc thửa 424, tờ bản đồ số 6, phường Bình Hưng, đất có vị trí như giấy chứng nhận QSD đất trước đây nên ông Chiến vẫn có QSD đất theo diện tích tại giấy chứng nhận QSD đất số BS 872395 ngày 19/5/2014. Do đó, không cần thiết phải hủy giấy chứng nhận QSD đất này để cấp lại cho ông Chiến theo bản án số 10/2020/DS-PT ngày 25/11/2020 của TAND tỉnh Bình Thuận.

Yêu cầu khởi kiện của bà H không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Bà H phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận như sau:

Căn cứ:

- Điều a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị H về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hứa Văn Ch số sổ BS872395 thửa đất số 424, tờ bản đồ số 6, diện tích 131m<sup>2</sup> do UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 19/5/2014.

2. Về án phí: bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0022814 ngày 16/5/2018 và biên lai số 8080 ngày 12/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3) (07);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hùng**